



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 24/06/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.2	18:04	22:00	↗
3.2	01:29	04:30	↘
2.5	06:17	09:45	↗
3.5	11:12	14:30	↘
-0.1	18:54	22:45	↗
3.4	02:29	05:45	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn	MTT SAISUNEE	8.3	159	13,059	H25 - TCHP	00:30	// 03.00	SG96-PM
2	M.Hải	OPTIMA	7.7	146	9,963	P/s3 - CL5	04:30	// 03.30 Y/c MT	A1-08
3	P.Hung - N.Dũng	YM CELEBRITY	10.2	210	32,720	P/s3 - CL4-5	02:30	// 05.30 Cano DL	A6-A9
4	Giang	LANG MAS III	2.5	55	499	P/s1 - CL2	02:00	// 05.00	08
5	H.Trường	IMKE SCHEPERS	6.8	155	9,056	P/s3 - CL1	03:30	// 06.30	A1-A2
6	Đức - M.Cường	RACHA BHUM	10.4	211	32,190	P/s3 - CL4	09:00	// 07.00	A1-A9
7	Khái - Duy	BAL PEACE	9.1	182	17,887	P/s3 - BNPH1	08:00	// 11.00	A3-A6
8	Th.Hùng - Quyết	MAERSK VARNA	10.2	180	20,927	P/s3 - CL7	10:00	// 13.00 Y/c MP	A1-A9
9	Đào	HEUNG A HOCHIMINH	10.1	172	17,791	P/s3 - CL3	09:30	// 12.30	A2-DT07
10	N.Chiến	KMTC TOKYO	9.6	173	17,853	P/s3 - BP6	09:30	Tăng cường dây	A2-A6
11	Uy	EVER COMMAND	10	172	18,658	P/s3 - CL5	10:30	// 13.30 Y/c MT	A2-A9
12	V.Hải	HE JIN	10.7	169	15,906	P/s3 - BP7	10:30	Tăng cường dây	A1-A3
13	V.Hoàng - Diệu	PANCON CHAMPION	8.2	173	18,606	P/s3 - CL1	18:30	// 22.00	A1-A3
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Son	WAN HAI 372	12	204	30,676	CM3 - P/s3	00:30	MP	MR-KS
2	N.Minh - Thịnh	OOCL MAGNOLIA	11.5	367	159,260	CM4 - P/s3	06:00	MP; 3NM; VTX	SK1-ST2-SF1
3	T.Tùng - P.Thành	CSCL EAST CHINA SEA	10.7	335	116,568	P/s3 - CM4	06:00	Y/c MT; VTX	SK1-ST2-SF1
4	Đ.Toàn	HAIAN EAST	9	183	18,102	CM2 - P/s3	06:00	MT	MR-KS

5	V.Dũng	BIEN DONG NAVIGATOR	6.5	150	9,503	CM1 - K12B	08:00	+KV1	MR-KS
6	N.Chiến	BIEN DONG NAVIGATOR	6.9	150	9,503	P/s3 - CM1	00:00		KS-AWA
7	Đ.Chiến	HAIAN ROSE	9.5	172	17,515	P/s3 - CM2	17:30	ĐX; Y/c MP	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt	NORDBORG MAERSK	9.2	172	26,255	CL5 - P/s3	07:30		A3-A6
2	Tín	TD 55	3	53	299	CL2 - H25	03:00	SR	08
3	Nhật - Quang	NYK ISABEL	9.1	210	27,003	CL4-5 - P/s3	05:30		A6-A9
4	Tân	HF LUCKY	8.3	143	9,610	CL1 - P/s3	05:00		A3-08
5	Hà	WAN HAI 359	9.5	204	30,519	CL4 - P/s3	12:00		A1-A9
6	N.Hiến	OPTIMA	6.8	146	9,963	CL5 - P/s3	14:00		A1-08
7	N.Tuấn	INFERRO	8	172	19,035	BNPH1 - P/s3	09:30		A2-SG99
8	Đặng	SITC RUNDE	9.2	172	18,724	CL7 - P/s3	12:30		A3-A6
9	P.Thùy	SITC GUANGDONG	8.9	172	17,360	CL3 - P/s3	12:30		A2-DT07
10	N.Dũng - Hoàn	YM CELEBRITY	8.9	210	32,720	CL4-5 - P/s3	22:30	Cano DL	A6-A9
11	Khái	BAL PEACE	8.2	182	17,887	BNPH1 - P/s3	21:30		A2-A9
12	K.Toàn	IMKE SCHEPERS	6.3	155	9,056	CL1 - P/s3	21:30		A3-08
13	M.Hùng	LANG MAS III	3	55	499	CL2 - H25	23:00	SR	08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Kiên	KMTC TOKYO	9.6	173	17,853	BP6 - CL4-5	22:30		A2-A6
2	P.Hùng	HE JIN	10.7	169	15,906	BP7 - BNPH1	22:00		A1-A3